



Chùa Ấn Quang và phong trào đấu tranh Phật giáo năm 1963 (P.1)

ISSN: 2734-9195

03:54 09/08/2019

Từ ngày 21/8/1963, chính quyền Sài Gòn bắt đầu các chiến dịch đánh vào những trung tâm lớn của phong trào Phật giáo như chùa Xá Lợi, chùa Ấn Quang bắt tất cả các nhà sư, Phật tử tham gia phong trào.

1. Bối cảnh cuộc đấu tranh của Phật giáo năm 1963 tại miền Nam

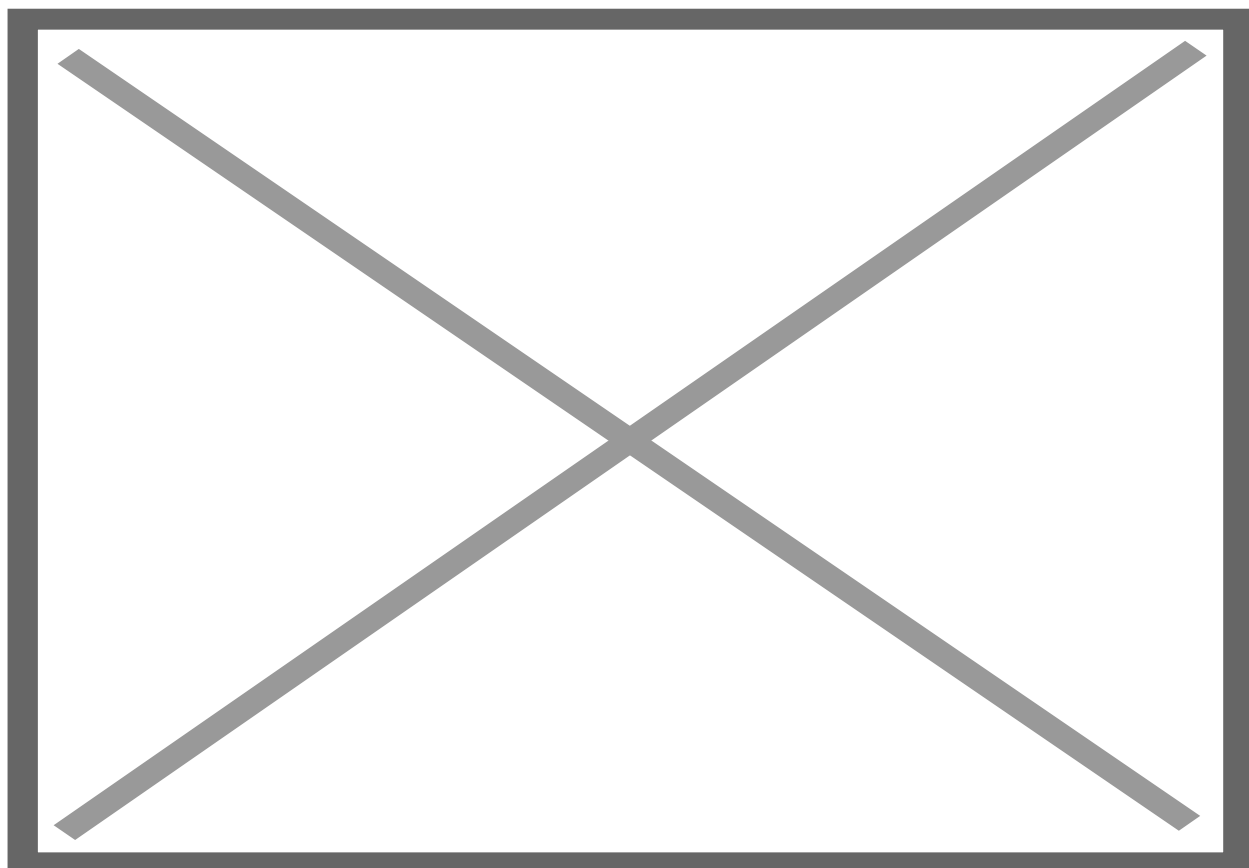
Sau quãng thời gian đấu tranh khốc liệt dai dẳng với chế độ độc tài gia đình trị của nền “Đệ nhất Cộng Hòa”[1] với thắng lợi của phong trào Đồng khởi vào ngày 17/1/1960, Cách mạng miền Nam đã có những chuyển biến mạnh mẽ về mọi mặt, qua đó thúc đẩy các phong trào đấu tranh phát triển rộng khắp ở toàn miền Nam Việt Nam. Chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm ngày càng lung lay trước phong trào cách mạng, bên cạnh đó trong nội bộ của chính quyền Sài Gòn xảy ra đấu đá, tranh giành quyền lực xảy ra khốc liệt dẫn đến bột phát một cuộc đảo chính hụt vào năm 1960, cho đến khi hai lính không quân ném bom ở “dinh Tổng thống” vào ngày 27/2/1962. Quan hệ giữa các nhà cầm quyền Mỹ và Ngô Đình Diệm cũng đã có những quan điểm khác biệt, khiến cho quan hệ giữa hai bên ngày càng xấu đi.

Đầu năm 1963, “Quân và dân miền Nam chiến thắng trận Ấp Bắc”[2] cùng sự phát triển của mô hình chiến tranh du kích tại Tây Nguyên và Bình Trị Thiên đã góp phần thúc đẩy phong trào chống chính quyền Ngô Đình Diệm dâng cao ở toàn miền Nam. Trong bối cảnh đó, chính quyền Ngô Đình Diệm lại làm một việc đổ dầu vào đám lửa đổ đang bùng cháy. Ngày 6/5/1963, trước lễ Phật Đản 2 ngày, Ngô Đình Diệm ra lệnh bắt hạ cờ Phật giáo và cấm treo cờ Phật giáo trên toàn miền Nam trong ngày Phật Đản 8/5/1963 vì lý do “quá sát với kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ của Cộng sản”[3]. Ngày 8/5/1963, chính quyền Sài Gòn tại Huế lại cho cảnh sát nổ súng sát hại các tín đồ Phật giáo đang tập trung ở khu vực Đài phát thanh: “Ấy vậy mà Phật tử Huế tập hợp ở Đài Phát thanh bị Ngô Đình Cẩn và Đặng Sĩ đưa quân lính, xe thiết giáp, súng liên thanh đến đàn áp dữ dội, làm 12 người chết (trong đó có mấy nam sinh, nữ sinh bị xe cán dẹt),

17 người bị thương”[4]. Sự kiện này như giọt nước tràn ly, khiến “trận lửa Phật giáo” đã bùng cháy dữ dội, bắt đầu từ Huế, nhanh chóng lan vào Sài Gòn và nhiều đô thị, nông thôn khác ở miền Nam.

Ngày 10/6/1963, Ngài Thích Quảng Đức tự thiêu ở ngã tư Lê Văn Duyệt Phan Đình Phùng [5] để phản đối chính sách kỳ thị và đàn áp Phật giáo ở miền Nam Việt Nam. Sự kiện này đã làm chấn động dư luận trong và ngoài nước. Phong trào đấu tranh của Phật giáo tiến lên một cao điểm, những hình ảnh Tỳ kheo Thích Quảng Đức tự thiêu lập tức xuất hiện dày đặc trên các phương tiện truyền thông quốc tế và trong nước. Cái chết của Tỳ kheo Thích Quảng Đức đã để lại nỗi đau của những ai có lương tri trên thế giới thì lúc này, chính Trần Lệ Xuân là vợ của cố vấn Ngô Đình Nhu là một phật tử đã cải đạo sang Thiên chúa đã nông nổi khi phát biểu nhục mạ và xúc phạm đến Phật giáo Việt Nam đã đấu tranh cho sự bình đẳng, công bằng cho Phật giáo, đông đảo công nhân, lao động, học sinh, sinh viên, phụ nữ... dưới danh nghĩa phật tử đã tham gia mạnh mẽ với những khẩu hiệu tích cực mà đỉnh cao là cuộc đấu tranh của quần chúng Sài Gòn - Gia Định vào ngày 17/6/1963, ủng hộ phong trào đấu tranh của Phật giáo, làm rung chuyển chế độ Ngô Đình Diệm. Làn sóng đấu tranh của Phật giáo và quần chúng nhân dân đã khiến cho chính quyền Diệm lo sợ và tiến hành đàn áp. Ngày 20/8/1963, chính quyền Sài Gòn buộc phải tuyên bố tình trạng thiết quân luật trên toàn miền Nam để lập lại an ninh, trật tự. Quân đội Sài Gòn được lệnh cấm trại toàn diện. Từ ngày 21/8/1963, chính quyền Sài Gòn bắt đầu các chiến dịch đánh vào những trung tâm lớn của phong trào Phật giáo như chùa Xá Lợi, chùa Ấn Quang bắt tất cả các nhà sư, phật tử tham gia phong trào. Cùng lúc, những cuộc bắt bớ như vậy diễn ra ở Huế, Đà Nẵng và nhiều thành phố khác, trên toàn miền Nam Việt Nam. Trên 1.400 sư sãi và phật tử bị bắt, trong đó có Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, người đứng đầu Phật giáo Việt Nam cũng như Ủy ban Liên phái bảo vệ Phật giáo Việt Nam. Trước sự đàn áp dữ dội của chính quyền Sài Gòn. Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh, cộng đồng Phật giáo đã sử dụng sức mạnh của các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước để tạo dư luận, đồng thời liên lạc với tòa đại sứ các nước để kêu gọi nước ngoài gây áp lực với chính quyền Ngô Đình Diệm, hỗ trợ cuộc đấu tranh của Phật giáo. Các cơ quan truyền thông quốc tế đăng tải đầy đủ về cuộc đấu tranh của Phật giáo. Trong đó, báo chí Mỹ đã tập trung phản ánh rõ nét phong trào đấu tranh của Phật giáo ở miền Nam Việt Nam, qua đó tạo ra dư luận lớn ở Mỹ tác động đến Chính giới Mỹ, buộc phải xét lại quan hệ với chính quyền Ngô Đình Diệm. Về thực tế, cuộc khủng hoảng chiến lược Mỹ - ngụy ngày một trầm trọng, có thể nói, thái độ “cứng rắn” của chính quyền Ngô Đình Diệm trước sức ép hạ bệ chế độ gia đình trị, tài phiệt do Mỹ đạo diễn chính trị ở Sài Gòn đã đẩy Mỹ đến xu hướng thay ông Diệm, bộc lộ từ tháng 6/1963 khi Đại sứ Mỹ Nolting bị cách

chức và Cabot Lodge sang thay. Điều đáng ngạc nhiên ở đây chính là phong trào đấu tranh của Phật giáo năm 1963 đã có sự tác động đáng kể từ phía Mỹ.



Các phật tử chống lại chế độ của Ngô Đình Diệm bởi lẽ họ cho có liên quan mật thiết với Mỹ và cho rằng, những nỗ lực của ông Diệm nhằm tìm kiếm một giải pháp quân sự cho các vấn đề an ninh ở miền Nam Việt Nam gây phương hại đến lợi ích quốc gia, khi mà áp lực gia tăng giữa cuộc đấu tranh cách mạng và đấu tranh của Phật giáo. Tuy nhiên, các lãnh đạo Phật giáo lúc này chưa nhận ra được Ngô Đình Diệm đang ra sức kiểm chế Mỹ và ngược lại Mỹ cũng muốn trong trong nước bất ổn nhằm đạt được lợi ích nhất định từ phía chính quyền của ông Diệm. Sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm đã tạo nên một tình huống không mong muốn của cả Mỹ và Diệm khi mà Phật giáo đã đấu tranh bằng mọi giá nhằm ngăn chặn sự can dự chính trị và quân sự của Mỹ tại miền Nam Việt Nam và việc mở rộng cuộc chiến tranh.

2. Đấu tranh Phật giáo năm 1963 những thông tin từ chính giới Mỹ

Cuộc đảo chính ngày 01/11/1963 lật đổ nền độc tài chính thể Ngô Đình Diệm đã đánh dấu bước đầu thắng lợi của phong trào đấu tranh của Phật giáo Việt Nam năm 1963. Cần thiết được nhìn nhận lại từ nhiều phía đối lập. Trong bài viết

này, trên cơ sở một số tư liệu có được tôi khảo sát trong mối liên hệ chung từ nguồn tư liệu phía Mỹ. Theo Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ dưới thời hai Tổng thống Kennedy và Johnson từ năm 1961 đến năm 1967 là ông Robert S.McNamara, trong một khoảng thời gian khá dài cho đến khi cuốn sách ra đời ông không có một tiết lộ nào về các chính sách của Mỹ đối với Việt Nam, cũng như phong trào đấu tranh của Phật giáo Việt Nam thời gian đó. Mãi cho đến khi xuất bản cuốn “In Retrospect – The Tragedy and Lessons of Vietnam” tạm dịch “Dòng hồi ức – Bi kịch và những bài học Việt Nam” vào năm 1995, ông tiết lộ về phong trào đấu tranh của Phật giáo Việt Nam ở cuối chương hai như sau: “The Early Years: January 19, 1961 August 23, 1963” ông đã viết: “Những người Phật giáo tức giận chế độ Ngô Đình Diệm đã hạn chế tự do tôn giáo, nên đã tiến hành những cuộc phản đối dẫn đến lực lượng an ninh của Ngô Đình Diệm trả đũa mạnh mẽ. Phản ứng tàn bạo này đã kích động những cuộc phản đối ngày càng nhiều kể cả việc những tu sĩ Phật giáo hy sinh thân mình gây chấn động”. Những sự cố này khiến tôi và những chính khách ở Washington phải kinh hoàng, khiếp đảm, và khiến cho sự thống trị của Ngô Đình Diệm trở nên rối loạn hơn bao giờ hết. Cuối tháng Tám, khi Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân trình bày kế hoạch rút lui theo yêu cầu của tôi: “tình hình vẫn còn hỗn loạn. Tuy nhiên, họ cho rằng theo sự tin tưởng của riêng họ thì không nên rút lực lượng Mỹ nào đi cho đến khi cuộc khủng hoảng lắng xuống. Họ đã gợi ý rằng không một quyết định nào được phê chuẩn nhằm tiến hành kế hoạch rút lui cho đến cuối tháng Mười”[6]. Chúng ta cần biết rằng chính Robert S.McNamara là người đề xuất kế hoạch rút các lực lượng Mỹ bấy giờ [7]. Trước khi Mỹ có đủ các thông tin về cuộc đàn áp Phật giáo đẫm máu ở Việt Nam cho đến ngày 21/8/1963. Mỹ có một quyết định quan trọng đối với tình hình chính trị của miền Nam Việt Nam bấy giờ là rút lui, nhưng nếu phong trào đấu tranh lắng dịu thì Mỹ sẽ ở lại. Như thế, trong cách nhìn của người Mỹ theo hai chiều hướng bởi “cuộc khủng hoảng chính trị tôn giáo” năm 1963 tại miền Nam rõ ràng có một tầm ảnh hưởng lớn đối với những quyết định của Mỹ lúc bấy giờ. Ở chương 3 ghi: “The Fateful Fall of 1963: August 24 November 22/1963”: Mâu thuẫn vẫn âm ỉ suốt mùa hè giữa những người Phật giáo và chính quyền miền Nam Việt Nam. Bất ngờ, ngày 21 tháng 8, chính quyền đàn áp thẳng tay. Sau khi được Ngô Đình Diệm phê chuẩn, Cố vấn Nhu ra lệnh cho một đơn vị quân đội tinh nhuệ bố ráp chùa chiền vào sáng sớm ngày 21/8/1963. Họ đập phá cửa vào đã được dùng làm các chướng ngại vật phòng thủ và ngược đãi những vị tu sĩ phản đối. Nhiều vị tu sĩ bị lôi vào tù.

Ngô Đình Diệm vẫn cố tình hành động dù ông đã hứa cam đoan với Frederick E. Nolting, Jr cho rằng: “sẽ không tiến hành đàn áp Phật giáo mạnh hơn”. Chúng ta vẫn không thể hiểu hết tại sao McNamara cho rằng. Đó là vào ngày 21/8/1963. Thời gian này là kỳ nghỉ cuối tuần của quan chức Washington, và “bất ngờ”

nằm ngoài những dự kiến của họ về tình hình, nghĩa là Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam bấy giờ tự ý tiến hành cuộc đàn áp đó.

Những báo cáo về Ngô Đình Diệm được gửi đến Washington trong ngày 24/8/1963. Mỹ đã quyết định phát động một chiến dịch quân sự mà theo McNamara là một trong những quyết định then chốt liên quan đến Việt Nam trong thời kỳ của Kennedy và Johnson. Người chủ trương là Roger Hilsman, (assistant secretary of state for Far Eastern affairs), đã gửi một bức điện cho Đại sứ Mỹ Henry Cabot Lodge tại Sài Gòn lên án các hành động của Ngô Đình Nhu lợi dụng quân đội để trấn áp, đập phá các chùa, yêu cầu loại Ngô Đình Nhu ra khỏi chính trường, và “Nếu tất cả những nỗ lực của anh mà Ngô Đình Diệm vẫn ngoan cố và từ chối thì chúng ta sẽ đối diện với khả năng sẽ không bảo vệ Ngô Đình Diệm nữa... Đồng thời chúng ta cũng phải nói với những tướng lĩnh quan trọng rằng Mỹ thấy không thể hỗ trợ [chính phủ Việt Nam] về quân sự và kinh tế nữa trừ phi... các biện pháp [thả các vị tu sĩ bị bắt] được thực hiện ngay lập tức...”. Theo hồi ức của McNamara, vào tuần đó hầu như các nhân vật quan trọng của Washington (Kennedy, Dean Rusk, McGeorge Bundy, John McCome, Robert S. McNamara) đều rời khỏi Washington và khi những báo cáo về cuộc đàn áp Phật giáo ngày 21/8/1963 rộng khắp miền Nam Việt Nam được gửi về thì người xử lý trực tiếp có lẽ là Roger Hilsman và những đồng sự của ông.

Trong cuốn sách *To Move a Nation: The Politics of Foreign Policy in the Administration of John F. Kennedy* (New York: Doubleday. 1967). Roger Hilsman có đề cập đến các bức điện quan trọng trong ngày trọng đại này. Và theo Roger Hilsman thì người phê chuẩn là Tướng Carter đại diện cho CIA.

Cuốn sách nêu trên của Roger Hilsman về việc phê chuẩn nội dung bức điện ngày 24/8/1963, chúng ta có thể nghe ý kiến của Abbot E. Smith trong bài điểm sách cuốn (*To Move a Nation* của Roger Hilsman) mô tả chính xác quan điểm và hoạt động của CIA. Có lẽ vì tình trạng này mà McNamara coi Roger Hilsman là người chủ động và chỉ nhắc đến Roger Hilsman và các đồng sự của ông chứ không nêu tên cụ thể. Bức điện quan trọng đó thường được gọi là “Cable 243” được gửi đi từ Bộ Ngoại giao Mỹ và người nhận là Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn bấy giờ là Henry Cabot Lodge với ba điểm yêu cầu nội dung tạm dịch như sau:

1. Chấm dứt việc đàn áp Phật giáo, và cùng với việc đó, hủy bỏ Dự số 10 liên quan đến chính sách đối với tôn giáo, nhằm khôi phục tình hình.

2. Loại (gia đình) Ngô Đình Nhu ra khỏi chính trường vì Ngô Đình Nhu đã lợi dụng quân đội để đàn áp Phật giáo, đập phá chùa chiền, bắt bớ tăng, ni.

3. Nếu Ngô Đình Diệm không chấp nhận loại (gia đình) Ngô Đình Nhu thì sẽ dựa vào lực lượng các tướng lĩnh, tổ chức lật đổ chính Ngô Đình Diệm.

Như vậy, phong trào đấu tranh của Phật giáo lúc bấy giờ đã tác động mạnh mẽ đến McNamara với tư cách là Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ. Vì thế thay vì viết lại như nội dung Bức điện 243 là “loại gia đình Ngô Đình Nhu ra khỏi chính trường”, McNamara đã viết dưới hình thức ghi chú nhấn mạnh trong ngoặc là “[thả các vị tu sĩ bị bắt]”, và coi đó là yêu cầu tiên quyết.

Bức điện đã nêu yêu cầu thứ hai đối với chế độ Ngô Đình Diệm là loại gia đình Ngô Đình Nhu ra khỏi chính trường. Mỹ muốn loại gia đình Ngô Đình Nhu có lẽ xuất phát từ nhiều lý do, trong đó có thể có cả thái độ chính trị của Ngô Đình Nhu, nhưng ngay tại đây, tức trong nội dung bức điện, chúng ta có thể đọc thấy hai lý do chính: (1. Lợi dụng quân đội – 2. Đàn áp Phật giáo).

Mỹ quy kết cho Ngô Đình Nhu và gia đình ông vì sợ việc làm của Ngô Đình Nhu khiến quân đội Mỹ mang tiếng hơn là sợ Ngô Đình Nhu nắm lấy quân đội của chính thể, nội dung bức điện đã hé lộ sự việc Mỹ đã thông qua Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn để liên lạc được với một số tướng lĩnh Việt Nam Cộng hòa bấy giờ. Vì thế lý do thứ hai, “đàn áp Phật giáo”, mới thực sự chủ yếu.

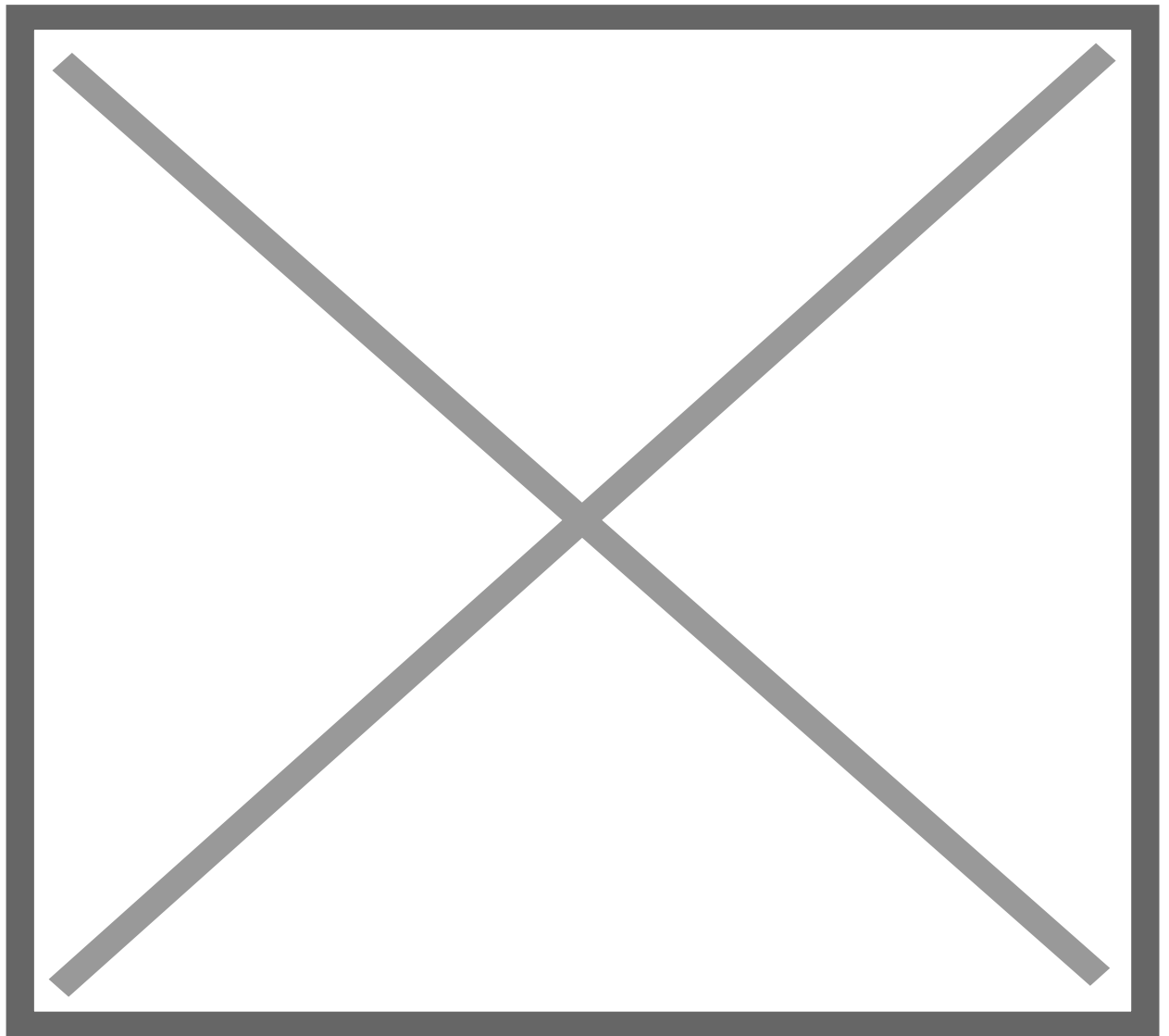
Thứ ba, chúng ta cần thiết điểm lại tiến trình phong trào đấu tranh của Phật giáo Việt Nam trước ngày 24/8/1963 để thấy được những tác động của nó, đặc biệt đối với dư luận thế giới, buộc Mỹ phải thay đổi lập trường, dẫu rằng bản thân một số nhân vật cấp cao trong chính phủ Mỹ chưa thực sự đồng ý.

Theo George Donelson Moss trong “Việt Nam - Một thử thách của Mỹ” có nêu lên 3 thời điểm quan trọng:

1. Ngày 8/5/1963: Tại Huế, 20.000 phật tử làm lễ Phật Đản đã bị các lực lượng chính phủ tấn công.

2. Ngày 11/6/1963: Thích Quảng Đức, một vị cao tăng Phật giáo, tự thiêu tại một giao lộ đông người ở Sài Gòn để phản đối việc Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo.

3. Ngày 21/8/1963: Các lực lượng quân đội trung thành với Diệm và Nhu, em trai của ông ta, tấn công các chùa. Tổng thống Kennedy lên án những hành động này. Đồng thời, việc lật đổ Diệm được các tướng lĩnh quân đội Việt Nam Cộng hòa lên kế hoạch.



George Donelson Moss đã trình bày trong mục “The Decline and Fall of Ngo Dinh Diem” tạm dịch “Sự suy tàn và sụp đổ của Ngô Đình Diệm” từ trang 121 - 123, ông nhấn mạnh đến dư luận thế giới đối với sự kiện ngày 11/6/1963- Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu, “các phóng viên ảnh và các nhà báo Mỹ, được các vị lãnh đạo của Phật giáo báo trước, đã có mặt tại hiện trường, ngay lập tức những bức ảnh đáng sợ và các bài báo về Ngài tự thiêu đã được các báo đưa lên trang nhất, các mục nóng của truyền hình tại Mỹ và trên thế giới. Dư luận thế giới bị sốc trước bức ảnh đầy kịch tính, đã phê phán người Mỹ đã ủng hộ, viện trợ cho một chính phủ khủng bố tín đồ tôn giáo”. George Donelson Moss trình bày khá đầy đủ nguyên nhân dẫn đến phong trào đấu tranh của Phật giáo Việt Nam 1963 là từ chính sách bất bình đẳng tôn giáo của chính phủ Ngô Đình Diệm đã được thực thi trong nhiều năm mà thể hiện đỉnh cao là ngày Phật Đản 2507 tại Huế (tức năm 1963), thế nhưng ông vẫn cho rằng cuộc khủng hoảng Phật giáo bộc phát tại Huế một cách bất ngờ. Từ “bất ngờ”. Rất có thể G.D. Moss chưa thực sự thông cảm với truyền thống Phật giáo tại Việt Nam, nhưng chưa thực sự cảm nhận sự gắn bó của Phật giáo với dân tộc Việt Nam,

chưa thực sự thấu hiểu sức mạnh tiềm tàng của Phật giáo Việt Nam. Robert Mann trong A Grand Delusion cũng chú ý đến 3 thời điểm quan trọng nêu trên của phong trào đấu tranh của Phật giáo Việt Nam năm 1963 với một vài điểm nhấn chúng ta cần thiết chú ý. Để trình bày những biến cố ngày 8/5/1963 được nhấn mạnh, Robert Mann đã bắt đầu bằng ý kiến của Ngô Đình Nhu đăng trên tờ Washington Post ngày 12/5/1963: “Miền Nam Việt Nam muốn nhìn thấy một nửa trong số 12.000 đến 13.000 quân nhân Mỹ đồn trú tại đây rời khỏi đất nước”. Và Robert Mann cho rằng những sự kiện đặc biệt khủng khiếp của tháng 5/1963 đã thuyết phục các quan chức Mỹ rằng “chính Ngô Đình Diệm, chứ không phải quân đội Mỹ, phải ra đi”. Ông cho rằng cuộc đàn áp Phật giáo đẫm máu do Ngô Đình Diệm tiến hành vào ngày 8/5/1963 củng cố thêm tình cảm đó. Chúng ta có thể nhận ra hai điểm suy nghĩ:

1. Việc lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm bắt nguồn từ thái độ của chính quyền Ngô Đình Diệm đối với sự hiện diện của lính Mỹ ở miền Nam Việt Nam, và như thế, việc Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo chỉ là làm tăng thêm sự khó chịu của người Mỹ về chế độ Ngô Đình Diệm.

2. Phong trào đấu tranh của Phật giáo Việt Nam 1963 chống lại chính sách bất bình đẳng tôn giáo của chế độ Ngô Đình Diệm được người Mỹ coi như là viên đá thử vàng mà một loạt những sự kiện xảy ra tháng 5/1963 đã cho thấy sự bất tín nhiệm đối với chế độ Ngô Đình Diệm và sự mất khả năng điều chỉnh kịp thời của một chính sách đã bị quyền lực của gia đình trị và độc tài hóa. Vì thế, Robert Mann đã nhìn thấy phong trào đấu tranh của Phật giáo năm 1963 chính là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm.

Đối với sự kiện ngày 11/6/1963, Robert Mann đề cập đến bức ảnh do một phóng viên ảnh của Thông tấn xã AP là Malcolm Browne chụp Ngài Thích Quảng Đức tự thiêu và những tác động của bức ảnh đối với dư luận trên thế giới, đặc biệt ông nhắc đến ý kiến của một phóng viên khác là John Mecklin cho rằng bức ảnh đã có được những tác động quá lớn về phương diện giá trị phong trào đấu tranh của Phật giáo Việt Nam. Đặc biệt, Robert Mann nhắc đến hai ý kiến, một của Rusk vào ngày 11/6/1963 trong một bức điện gửi Trueheart, người tạm thời xử lý công việc của Đại sứ Mỹ tại miền Nam lúc đó, và một của chính phủ Kennedy đăng trên tờ New York Time ngày 14/6/1963: “Nếu Ngô Đình Diệm không thực hiện những biện pháp nhanh chóng và hiệu quả nhằm tái lập niềm tin của Phật giáo đối với ông ta, chúng ta sẽ phải xem xét lại toàn bộ mối quan hệ của chúng ta với chế độ của ông ta” và Tổng thống Kennedy hẳn là “công khai kết án hành xử của Ngô Đình Diệm đối với các tín đồ Phật giáo trừ khi ông ta có hành động nhanh chóng tiếp nhận, đáp ứng những bất bình của họ”. Chúng ta cũng cần phải biết thêm rằng khi viết về sự kiện ngày 11/6/1963 và những tác

động của nó, Robert Mann đã viết về hiện tượng mở rộng thành phần tham gia phong trào bấy giờ: phật tử, sinh viên, học sinh kể cả một số người Công giáo. Theo ông, “Khắp nước, các công dân sắp nổi dậy”. Khái niệm công dân, trong cách nhìn nào đó có nghĩa tương đồng với khái niệm nhân dân. Như thế, theo chúng tôi, việc mở rộng thành phần vẫn trong giới hạn của phong trào.

Robert Mann, trước khi trình bày các sự kiện liên quan đến Bức điện 243, đã nêu lên ý kiến của Mansfield với Kennedy về vấn đề Việt Nam vào ngày 19/8/1963 và thái độ của Kennedy đối với khả năng của Ngô Đình Diệm sau sự kiện 21/8/1963. Theo Mansfield, để thoát khỏi “mớ bòng bong” chắc chắn không phải bằng con đường can thiệp ngày càng sâu. Thật ra điều đáng mong ước là chúng ta không tốn sinh mạng của vô số người Mỹ và nhiều tỷ đô la để duy trì cái ảo tưởng tự do tại miền Nam Việt Nam bị tàn phá. Đồng thời, Robert Mann cũng cho rằng: “những nghi ngờ mới nảy sinh của Kennedy về khả năng tồn tại của Ngô Đình Diệm cuối cùng đã được khẳng định vào ngày 21/8/1963 khi, vì sợ cuộc chính biến, Ngô Đình Diệm tuyên bố thiết quân luật và đưa quân đội thuộc lực lượng đặc biệt của người em trai đi bố ráp, tấn công các chùa trên cả nước...Phản ứng công khai khắp miền Nam Việt Nam lan nhanh khi những cuộc biểu tình rầm rộ nổ ra”. Ngày 22/8/1963 Henry Cabot Lodge được điều về làm Đại sứ tại miền Nam Việt Nam Ngày 24/8/1963 ông nhận được Bức điện 243, ngày 26/8/1963 Henry Cabot Lodge gặp Ngô Đình Diệm lần đầu tiên và nói rằng: “Khi xem xét những tuyên bố đầy xúc phạm và mang tính kích động của bà Trần Lệ Xuân nhiều người Mỹ lầm tưởng rằng bà ta, chứ không phải ông Diệm, mới là lãnh đạo đất nước này. Hơn nữa, ông ta nói, việc chính phủ khủng bố tín đồ Phật giáo đã “khiến quan điểm không kỳ thị tôn giáo của người Mỹ bị sốc”. Tất cả những yếu tố này, Lodge nói “đe dọa sự ủng hộ của Mỹ đối với Việt Nam”. Ngoài ra, Robert Mann đã dành một đoạn rất dài để trình bày về việc phê chuẩn Bức điện 243. Chúng ta có thể hình dung con đường soạn thảo và phê chuẩn. Trong bối cảnh những ngày cuối tuần như đã được chúng tôi trình bày trên đây, “ba người phản đối Ngô Đình Diệm mạnh mẽ nhất” là Harriman, Forrestal và Hilsman soạn thảo văn bản. Harriman và Hilsman đến sân gôn thúc giục Ball phê chuẩn. Ball đọc lại bức điện tại nhà rồi gọi điện xin ý kiến và được Kennedy đồng ý một cách thận trọng, theo Ball, Kennedy nói “Tôi nghĩ gửi bức điện này cho Lodge có lẽ là được.” Rồi yêu cầu Ball hỏi ý kiến Gilpatric và kết luận: “George à, nếu Rusk và Gilpatric đồng ý thì cứ tiến hành.” Ball điện thoại cho Rusk, vì sự cố điện thoại Ball chỉ trình bày bằng thứ ngôn ngữ mơ hồ và chắc chắn rằng Kennedy đã hiểu tường tận nội dung bức điện, thế là cuối cùng Rusk nói: “Tốt, cứ tiến hành”. Theo Robert Man, Ball là người ký bức điện, tức Bức điện 243, khi Rusk vắng mặt. Sau đó, Robert Mann trình bày sự ngập ngừng của một số cá nhân, kể cả Kennedy, về những quyết định trong nội dung bức

điện đã được gửi đi. Sự lúng túng của chính quyền Mỹ trong quyết định này. Như là bước đi không thể khác được, khi phong trào đấu tranh của Phật giáo Việt Nam 1963 càng lúc càng dâng cao.

Đến đây, chúng ta có thể nhìn thấy nguyên nhân chính thức và trực tiếp dẫn đến cuộc đảo chính chế độ Ngô Đình Diệm ngày 01/11/1963. Trong không khí căng thẳng và hiểm khích của miền Nam Việt Nam năm 1963, trước chính sách bất bình đẳng tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm lên đến đỉnh cao khi xúc phạm nghiêm trọng Phật giáo Việt Nam thiếu văn minh của một chế độ đối với một tôn giáo văn minh và hòa bình nhất trong lịch sử nhân loại.

Tác giả: **Phạm Thanh Tuấn (Chùa Khánh Ngọc)**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 7/2019

CHÚ THÍCH: 1. Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh, Tư Tưởng Số 1 (Năm 1970), Trường Sinh Là Gì?, In tại Đăng Quang - Phan Thanh Giản - Sài Gòn, 1970, tr. 0. 2. Lê Cung (2008) Phong trào Phật giáo Miền Nam Việt Nam năm 1963. Nxb Thuận, Huế. Tr.44. 3. Thích Trung Hậu - Thích Hải Ấn (2011). Chư Tôn Thiện Đức & Cư Sĩ Hữu Công Phật Giáo Thuận Hóa - Tập 1, Nxb Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh, tr. 411. 4. Thích Trung Hậu...tr.141. 5. Nay là Cách Mạng Tháng 8 - Nguyễn Đình Chiểu. 6. Robert S. McNamara (2013). Nhìn lại phong trào Phật giáo Miền Nam năm 1963. Nxb Phương Đông. Tr. 49. 7. Vào thời gian này, Mỹ đã triển khai Lực lượng đặc biệt, tháng 12/1961 có khoảng 3.200 cố vấn quân sự người Mỹ; tháng 12/1962 là 9.000. (theo Vietnam, An American Ordeal. Tr. 387-388).